PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Cổng trường rộng mở · Bài 11–12 (SGK tr. 50–58)

Tuần 6

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Bài văn của Na

Cô giáo ra đề: "Kể về một việc em đã làm để giúp đỡ bạn bè". Na cắn bút mãi mà chưa viết được dòng nào, vì em nghĩ mình chưa giúp ai việc gì lớn cả. Bỗng Na nhớ hôm Hưng bị đau chân, em đã đeo cặp giúp bạn suốt một tuần. Na viết thật thà từng chi tiết nhỏ. Khi trả bài, cô đọc bài của Na cho cả lớp nghe và khen: "Bài văn hay vì em kể đúng điều mình đã làm". Na sung sướng đỏ bừng mặt.

1. Lúc đầu, vì sao Na chưa viết được?

Ⓐ Vì Na quên bút Ⓑ Vì Na nghĩ mình chưa giúp ai Ⓒ Vì Na không thích đề

2. Na đã giúp Hưng việc gì?

Ⓐ Đeo cặp giúp bạn Ⓑ Chép bài giúp bạn Ⓒ Đưa bạn về nhà

3. Vì sao cô khen bài văn của Na?

Ⓐ Vì bài viết rất dài Ⓑ Vì Na viết chữ rất đẹp Ⓒ Vì Na kể đúng việc đã làm

4. Khi được cô khen, Na cảm thấy thế nào?

.....

Bài 2: Chính tả: điền giao, dao hoặc rao

..... thông ca ..... vặt con

....

Bài 3: Chính tả: khoanh vào từ viết đúng (r, d hay gi?)

1. Thầy ... học trò. Ⓐ rạy Ⓑ dạy Ⓒ giạy

2. Lá cây ... rinh trước gió. Ⓐ rung Ⓑ dung Ⓒ giung

3. Bà em ăn mặc ... dị. Ⓐ rản Ⓑ dản Ⓒ giản

Bài 4: Luyện từ và câu: nối từ ngữ về nhà trường với nhóm thích hợp

1. thầy hiệu trưởng	●	●	a. Hoạt động
2. thư viện	●	●	b. Người
3. bảng đen	●	●	c. Đồ vật
4. giảng bài	●	●	d. Địa điểm

Bài 5: Luyện từ và câu: tìm từ dùng để hỏi trong mỗi câu hỏi

1. Bạn học lớp nào? → .....

2. Vì sao cậu nghỉ học? → .....

3. Mấy giờ thư viện mở cửa? → .....

4. Cậu đọc truyện gì thế? → ☐

Bài 6: Viết đơn

Viết lá đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Quốc hiệu, tiêu ngữ – nơi viết, ngày tháng – tên đơn – kính gửi – giới thiệu bản thân – lời hứa – kí tên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 6

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Vì Na nghĩ mình chưa giúp ai)

2. A (Đeo cặp giúp bạn)

3. C (Vì Na kể đúng việc đã làm)

4. Na sung sướng đỏ bừng mặt.

Bài 2: Chính tả: điền giao, dao hoặc rao

giao thông ca **dao** **rao** vặt con **dao**

Bài 3: Chính tả: khoanh vào từ viết đúng (r, d hay gi?)

1. **B** (dạy) 2. **A** (rung) 3. **C** (giản)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối từ ngữ về nhà trường với nhóm thích hợp

1 – **b** 2 – **d** 3 – **c** 4 – **a**

Bài 5: Luyện từ và câu: tìm từ dùng để hỏi trong mỗi câu hỏi

1. Bạn học lớp nào? → **nào**

2. Vì sao cậu nghỉ học? → **vì sao**

3. Mấy giờ thư viện mở cửa? → **mấy giờ**

4. Cậu đọc truyện gì thế? → **gì**

Bài 6: Viết đơn

Gợi ý: CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – Độc lập – Tự do – Hạnh phúc; ..., ngày ... tháng ... năm ...; ĐƠN XIN VÀO ĐỘI; Kính gửi: Ban Chỉ huy Liên đội trường ...; Em tên là ..., học sinh lớp ...; Em làm đơn này xin được vào Đội...; Em xin hứa chăm ngoan, học tốt...; Người làm đơn (kí, ghi họ tên).

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án